

TRONG SÀNG CÀT HÁN MẮC TỪ CÁM TẬP HAU MẮC

*ИГОС ПУН ИЭУУЭИ

[illegible]

Từ khóa: Phê phán, Hán Mỗ Tử, ca, nhạc, cải lương.

[illegible]

1. GIỚI THIỆU

[illegible]

...nals

[illegible]

*Viên Văn học.

Thơ Hán Mặc Tử hỡi dấu như thế, mà
chỉ bấy tầm năm sau đã thay đổi hẳn,
thay đổi cả ý lẫn lời. Trong thời kỳ đổi
mới này, ông soạn được rất nhiều thơ
và chia ra nhiều tập: Thơ Điện, Xuân
như ý, Thơ ông Thanh khì, Cẩm châu
duyên, Duyên kỳ ngộ và Quấn tiên
hội” (Vũ Ngọc Phan, 2000: 282-286).

Xin nói thêm, bài thơ Chứa hoa ng
độc Nguyễn Bê Tìn (1912-?), em
một Hán Mặc Tử, giới thiệu với bạn
đến Chứa Ông Núi Phú Cát (trong khi
ông lại đưa ra một bài Chứa hoa ng
khác, sẽ nói sau), chỉ sai khác có hai
chữ trong câu mở đầu:

Mãi đợi tư tường xiên uẩn ng
Hỏi thăm duyên cớ Phật làm lo!

Vẫn sự bụi dè toan hỏi tục,

Lạnh khời hương cây sấp thoắt chửa

Hoảnh cớ nhận giãng treo lồng chông

Bình phong rèm bảm dưng cho vo.

Tiền chông tề độ rầy dẫu dờ,

Để khách trấm lưân luôn đợi chờ!

(Chứa Ông Núi Phú Cát) (bản theo

Nguyễn Bê Tìn, 1994).

Bài thơ để vịnh cảnh “chứa hoa ng” -

chứa Ông Núi, nơi thi sĩ từng đến

viếng cảnh, ăn cơm chay và ngủ lại.

Đến nơi đây, thi sĩ chạnh lòng trước

lưu lại thời gian, trước cảnh vật đổi

đổi, bấy tỏ nỗi niềm bâng khuâng

để giới hạn con người trước cõi Phật,

để đợi chờ, vũ trụ...

Vào chông dưng dưng sấp như thế,

từ trước khi xuất bản tập Gai ô

(1936), Hán Mặc Tử còn nhiều bài thơ

in tập cẩm châu duyên, xuân như ý

đều vì cảnh chứa và độc lộ sự

trước Phật đài, cõi Phật và lẽ sống -

chông đời tu, Gai ô chứa, Ăn cơm chay
trong chứa Ông Núi, Đêm ngủ trong
chứa Ông Núi, Ngọn cảnh chứa (2)
bái), Huyền ảo, Cao hùng, Phan Thiệt!
Phan Thiệt..., Hán Mặc Tử để thể hiện
tâm cảm nhận Phật giáo trong sáng tác
của mình. Hiện tượng sáng tác giáo
thoa, tiếp nhận định hướng từ tư tưởng
và cảm nhận Phật giáo khiến các
trở nên độc đáo khi chúng ta biết rằng
Hán Mặc Tử là một tín đồ Thiên Chúa
giáo và tác phẩm của ông cũng cần
đến trước về nước Chúa...

2. PHẬT GIÁO TRONG THƠ HÁN MẶC TỬ

2.1. Tập thơ Hán Mặc Tử (Nguyễn

Tạp (1912) in trong sách Nhà văn hiện

đại (Nguyễn Bá Nxb. Tân Dân, Hà Nội,

1943), nhà phê bình Vũ Ngọc Phan

xác định:

“Thơ Đường luật của Hán Mặc Tử

không phải bài nào cũng được soạn

đích như bài trên này (Bản như - NH2

chủ). Nhiều bài ý cũng rất sâu và

phảng phất có cái giọng thơ thế, như

lời từ Xương, như lời Thanh Quan.

Thi pháp bài này đang trong pháp

tân văn (số 97-27, tháng 8/1931, trang

16) và ký tên là P.T. (Qui Nhơn):

Chứa hoa ng

Mãi đợi tư tường xiên uẩn ng
Hỏi thăm duyên cớ Phật làm lo!

Vẫn sự bụi dè toan hỏi tục,

Lạnh khời hương cây sấp thoắt chửa

Hoảnh cớ nhận giãng treo lồng chông

Bình phong rèm bảm dưng cho vo.

Tiền chông tề độ rầy dẫu dờ?

Để khách trấm lưân luôn đợi chờ!

Nhà nghiên cứu đã tiến hành phân tích các tài liệu thu thập được để tìm hiểu về các hoạt động của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

(G) là một trong những nhân vật quan trọng trong cộng đồng. Ông đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Ông cũng là một trong những người đi đầu trong việc thực hiện các hoạt động xã hội.

Bài báo này trình bày về các hoạt động của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Bài báo cũng trình bày về những đóng góp của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Bài báo cũng trình bày về những hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

Từ hai câu trên, ta có thể thấy rằng các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

(H) là một trong những nhân vật quan trọng trong cộng đồng. Ông đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Ông cũng là một trong những người đi đầu trong việc thực hiện các hoạt động xã hội.

Hai năm sau, các nhà nghiên cứu đã tiến hành phân tích các tài liệu thu thập được để tìm hiểu về các hoạt động của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

Nhà nghiên cứu đã tiến hành phân tích các tài liệu thu thập được để tìm hiểu về các hoạt động của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

Từ các câu trên, ta có thể thấy rằng các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

Giới thiệu về các hoạt động của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Bài báo cũng trình bày về những đóng góp của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Bài báo cũng trình bày về những hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

Một năm sau, các nhà nghiên cứu đã tiến hành phân tích các tài liệu thu thập được để tìm hiểu về các hoạt động của các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

(I) là một trong những nhân vật quan trọng trong cộng đồng. Ông đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Ông cũng là một trong những người đi đầu trong việc thực hiện các hoạt động xã hội. (J) là một trong những nhân vật quan trọng trong cộng đồng. Ông đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Ông cũng là một trong những người đi đầu trong việc thực hiện các hoạt động xã hội.

Tổng kết lại, các tổ chức xã hội và các cá nhân trong cộng đồng đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động này. Do đó, cần có những biện pháp để khắc phục những hạn chế này và nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

tho, từ đó Sáo Nam danh tiếng lẫy lừng, đồng thời cho biết cả hai bài thơ đều đã được in trên Tạp chí Nghịch dân dảo từ 2 năm trước.

Vấn chưa hết, ngay trên báo Công luận số này còn có thêm bài họa vần của nhà thơ chuyên Đứơng thi Quách Tấn (1910-1992) nổi tiếng:

Luộc chẳng cái má phần chẳng thoả,
Của không dành khế phần của xuân á!
Giờ không đũa kẻ mủi hương thoả,
Vóc liễu gãy sương bông nhạn xa.

Duyên nợ chốn con trăng chười họ,
Chuyện trò hôm sớm tình chười
chứa.

Khuya sớm hương tâm nguyệt với
Phật,

Đã tu thời gấu tu cho trọn,

Chờ để tỏa sen thơm lộng hoa.

(Họa vịnh) (Quách Tấn, 1932: 2).

Ở bài thứ hai, Hán Mặc Tử viết về cảnh chùa với tâm thức ngó, vực, ngli ngai và chiêm ngliêm về ngôi chùa như một sự tán tụng:

Chùa không sự tụng cảnh buồn tẻ,
Xác Phật còn đây chười Phật dẫu?

Rẻo rất cảnh thười thay mớ dẫu,
Lập lờ dòng dờ mớ thười đến tẻ.

Hương sắc không lịm nhấm ngoc ngoc,
Vách chầu đêm sương dẫu dẫu dẫu.

Ruà cũn từ quan cũn từ nguyệt,
Bên thềm khế khoải gối dẫu yên kên.

(Chùa hoang) (Hán Mặc Tử, 1932: 2).

Theo Phan Cự Đệ, bài này từ ngữ in trên Tạp chí Nghịch dân dảo ở Sài Gòn, số ra ngày 11/10/1931⁽⁵⁾... Nguyễn Bá Tìn lại nêu một vấn đề khác⁽⁶⁾... Bài thơ này có chung nhan đề như Vĩ

Rừng thười thười thười dẫu dẫu dẫu
thoả,

Khế các má ra đến nỗi á!

Cuộc thười chầu chi má với chầu,

Từ đời mớ dờ dờ dờ lo xa.

Lọt mủi son phần say mủi dẫu,

Chầu cảnh thười ba mền cảnh chầu.

Bá Nguyệt từ thười lộng dạ hiêm,

Xuân xuân nỡ thười thười hoa!

(Giải ở chùa) (Hán Mặc Tử, 1932: 2)

Theo Phan Cự Đệ, bài thơ này từ ngữ in trên Tạp chí Nghịch dân dảo ở Sài Gòn (số ra ngày 11/10/1931), có sai khác từ 14 chữ⁽¹⁾...

Điểm khác biệt là cúng trườ từ dảo
Cúng lượn này lại dẫu ngay bài họa
của nhà chỉ sĩ Phan Bội Châu (1867-
1940), kỳ từ hiệ Sáo Nam, ghi rõ là
"Họa nguyệt vịnh":

Bán lại không vết cỡi dẫu thười,

Hà dẫu dẫu thười thười á!

Một chữ dẫu dẫu thười dẫu dẫu,

Tấm nhả phỉ từ cuộ dẫu xa.

Từ ví cái kiếp con không mệ,

Hồ cũn như ai dẫu dẫu dẫu.

Khuya sớm hương tâm nguyệt với
Phật,

Ngàn hương mớ vớ vớ vớ vớ!

Thứ vị hoàn vũ là dẫu nhấm dẫu bài
tho Giải ở chùa của Hán Mặc Tử có lời
chữ: "Hai bài này chười tôi đã dẫu ở
Tạp chí Nghịch dân dảo năm 1930. Rồi
đã chười tôi sẽ lượn lại dẫu dẫu
nhưng bài họa của mợ dẫu dẫu dẫu
Nam". Các dẫu dẫu "chười tôi" ở
đây khác ngli khác cho cả Sáo
Nam Phan Bội Châu. Điểm này xác
định mớ dẫu dẫu thười thười thười sĩ
tré Hán Mặc Tử với dẫu chỉ sĩ - nhà

Từ), trong đó có sự sai khác 8 chữ số
về đại diện Công luận:

Chúng không sử dụng cách dẫn theo
Xác Phái có đầy đủ Phái?
Rõ ràng cách thông thường **tiền** **kế**
Lập luận đơn giản đến thế.

Hơn nữa, không thể nói rằng
Vấn đề chính trị của chúng ta là
Thế kỷ 21, chúng ta đang sống trong
Thế kỷ 21, chúng ta đang sống trong

Trước thêm **khác** **đồng** **dụng**
kênh.

(Chúng ta) (Hán Mặc Tử, 1932:
22).

Như vậy, việc đại diện của chúng
của Hán Mặc Tử đã in trên ba tờ báo
khác nhau của dân ở 241, 1932,
vào ba năm khác nhau (1931, 1932,
1932) và hai lần có in đại diện ở:
1931 (Quảng Tân), 1932 (Sáo Nam,
Đoàn Tả).

Trong bài từ của Hán Mặc Tử là từ
kể thực và nội dung của nó
chạy ở một nội dung của nó:

Ngọt ngào từ ngữ của nó
Lập luận của nó
Nhưng từ "v" có nghĩa là...
Nhưng từ ngữ của nó

(Án công chạy trong của Ông Núi)
(Hán Mặc Tử, 1932: 2)

Đến đây, từ đại diện của chúng
chúng ta biết về cách của Hán Mặc
Tử tiếp tục là từ thực và từ tâm thế
từ ngữ của nó về từ ngữ của Phái,
từ ngữ của nó về từ ngữ của đời
thường nhất:

Đặt mình vào vị trí của nó
Thế giới của nó là...
Bây giờ chúng ta đang sống trong

Ngạc nhiên về cách khác nhau về
cách của nó.

Ngày nay, đại diện của chúng
Hán Mặc Tử trên báo Công luận
lên hai bài. Từ ngữ của nó là
Phái Bội Chấn với nhau để Cự 240
Nam học (chức vụ của nó):

Ba vạn dặm của nó từ thế kỷ
Ái quốc Phái đến ngày nay!
Kế thừa của nó từ ngày nay
Đến từ thế kỷ 21 từ thế kỷ 21.
Bó nó từ thế kỷ 21 đến thế kỷ 21,
Trời này mưa không có cây cối,
Xưa nay Phái khác với ngày nay,
Môn học của nó từ thế kỷ 21.

(Cự 240 Nam học)

Thứ hai là bài từ của nó về Họa
vận của Đoàn Tả, cuối bài có chữ
"Phái Thiệt" (sáng tác ở Phái Thiệt)
người Phái Thiệt và sáng tác ở Phái
Thiệt):

Quang cảnh của nó từ thế kỷ 21
Họa vận của nó từ thế kỷ 21
Nhất kiến thêm một bài từ ngữ
Tượng Phái từ ngữ của nó từ thế kỷ 21
Đại xà của nó từ thế kỷ 21
Âm nhạc của nó từ thế kỷ 21
Thập pháp của nó từ thế kỷ 21
Nữ đề của nó từ thế kỷ 21.

(Họa vận)

Truy tìm từ ngữ của nó từ thế kỷ 21
đại diện của Hán Mặc Tử
sau khi in trên Thực nghiệm của nó
(1931) và trước khi in trên Công luận
(1932) có nội dung như sau:
Vấn đề chính trị của nó từ thế kỷ 21
vấn đề chính trị của nó từ thế kỷ 21
đặt "P.T. (Qui Non)" (P.T. là viết tắt
của Phái Thiệt của Hán Mặc

phát minh của ông. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc.

Với Hán Mạt T. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc.

Hàng loạt những tác phẩm của ông đã được công bố và phát hành. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc.

Một nhà phê bình nổi tiếng đã có những đánh giá rất cao về những đóng góp của ông. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc.

phát minh của ông. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc.

2.2. Có thể thấy rằng, ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc.

Vào khoảng giữa năm 1941, Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc.

"Hán Mạt T. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc. Ông đã có những đóng góp rất lớn cho nền văn hóa và nghệ thuật của dân tộc."

áo và sự phát triển của nó. Điều này là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Có lẽ khi trở về với các vấn đề này, chúng ta cần phải xem xét lại các vấn đề này. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Tên của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

3. LỜI KẾT

Rất mong các nhà nghiên cứu tiếp tục nghiên cứu về sự phát triển của nó. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Thế giới là một cộng đồng đa văn hóa. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Khi nói về sự phát triển của nó, chúng ta cần phải xem xét lại các vấn đề này. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Từ đó, chúng ta cần phải xem xét lại các vấn đề này. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Một lần nữa, chúng ta cần phải xem xét lại các vấn đề này. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Và đây là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Thật ra, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

Điều này là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về sự phát triển của nó là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu.

góp phần làm sáng lên phẩm chất Mẫn Tú. □
chọn niềm tin Thiên Chúa chỉ bằng nhân văn của Hấn Mẫn Tú và thơ. Hấn

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Dẫn theo Phan Cự Đệ (2002), Hấn Mẫn Tú - Tác phẩm, phê bình và tư tưởng niệm. NXB. Văn học, Hà Nội, tr. 225-226... Văn bản sai khác 15 chữ:

Rừng Thiên thì đẹp thong thả
Khí các tâm hồn
Mùi tục của chi mả với chôn,
Cộng thể đời mồi lo xa.

Lạ mồi son phần say mồi dảo,
Chân cảnh hồn hoa mền cảnh chôn.
Di nguyện từ từ trên lòng dạ thì mền,
Tâm năm nỡ để thì tội thối hoa!

⁽²⁾ Phan Cự Đệ (2002), Hấn Mẫn Tú - Tác phẩm, phê bình và tư tưởng niệm. NXB. Văn học, Hà Nội, tr. 224. Văn bản sai khác 4 chữ:

Chúa hoàng sự tụng cảnh buồn tẻ,
Cốt Phật còn đây chôn Phật dẫu?
Rẻo lối cảnh thong thả
Lệ loe dòng thể đến tẻ.

Hương sắc khời lại nhấm ngon ngọt,
Vách chôn dăm sừng dăm dãi dẫu.
Rùa cừu từ gan cừu thể nguyện,
Quanh thêm khấc khoai giơng duyên kẻ.

⁽³⁾ Nguyễn Bạt Tìn (1994), Hấn Mẫn Tú trong tiếng tu. NXB. Hội Nhà văn, Hà Nội. Văn bản sai khác 4 chữ:

Chúa khồng sự tụng cảnh buồn tẻ,
Cốt Phật còn đây chôn Phật dẫu?
Rẻo lối cảnh thong thả
Lệ loe dòng thể đến tẻ.

Hương sắc khời lại nhấm ngon ngọt,
Vách chôn dăm sừng dăm dãi dẫu.
Rùa cừu từ gan cừu thể nguyện,
Bên thêm khấc khoai tiêng giơng duyên kẻ.

TÀI LIỆU DẪN

1. Hấn Mẫn Tú. 1932. "Chúa hoàng". Phụng tử tân văn, số 122, ra ngày 10/3/1932.
2. Hấn Mẫn Tú. 1933. "Ngày xuân đi chơi ở chùa". Công luận, số 2287, ra ngày 26+27-12/1933.
3. Hấn Mẫn Tú. 1935. "Ấn cảm chày trong chùa Ông Núi". Công luận, số 6778, ra ngày 9/3/1935.
4. Hấn Mẫn Tú. 1935. "Chúa hoàng". Công luận, số 6778, ra ngày 9/3/1935.

2. Hán Mặc Tử. 1932. "Đêm ngủ trong chùa Ông Núi". Công luận, số 6778, ra ngày 03/1932.
6. Hán Mặc Tử. 1932. "Gai ở chùa". Công luận, số 6778, ra ngày 03/1932.
7. Hồ Thế Hiệp. 1933. "Họa vận bài Gai ở chùa đĩ tu". Công luận, số 6521, ra ngày 04/1933.
8. Hoài Thanh - Hoài Chân. 1998. "Hán Mặc Tử", trong sách Thi nhân Việt Nam, 1932-1941. Tài liệu. Hà Nội: NXB. Văn học.
9. Nguyễn Bà Tìn. 1994. Hán Mặc Tử trong nghệ thuật. Hà Nội: NXB. Nhà văn
10. Nguyễn Hữu Sơn. 2014. "Thơ Hán Mặc Tử trên báo Công luận". Tạp chí Thơ, số 1+2.
11. Nguyễn Hữu Sơn. 2017. "Người đời đã quên thời Thơ mới bài Hán Mặc Tử", trong sách Thơ mới và nghệ thuật của ba ông cữ - Người quên thời Thơ mới bài về tác gia Thơ mới. Hà Nội: NXB. Văn học.
12. Nguyễn Thanh Tâm. 2016. "Độc Cô một vườn thơ đạo". Nghiên cứu Văn học, số 10.
13. Phan Cự Đệ. 2002. Hán Mặc Tử - Tác phẩm, phê bình và tư tưởng nghệ thuật. Hà Nội: NXB. Văn học.
14. Quách Tấn. 1932. "Họa vận". Công luận, số 6778, ra ngày 03/1932.
15. Quách Tấn. 1969. "Ân hưởng đạo Phật trong thơ Hán Mặc Tử". Tạp chí Văn Học, Bộ môn (Nhà Văn), số 13-14.
16. Trần Quang Chu (sưu tầm và khảo cứu). 2018. Thơ văn Hán Mặc Tử. Hà Nội: NXB. Văn học.
17. Trần Thị Huyền Trang (sưu tầm và biên soạn). 1991. Hán Mặc Tử - Hương thơm và mặt trăng. Hà Nội: NXB. Nhà văn.
18. Vũ Ngục Phan. 2000. Hán Mặc Tử (Nguyễn Trọng Trí) - Nhà văn hiện đại, Tập 4. Tài liệu. Hà Nội: NXB. Văn học.